

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾

(Ngày 05 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Trần Thị Duyệt**

Năm sinh: 10/10/1979

- Nghề nghiệp : Viên chức

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng

- Nơi làm việc: Trường THPT Phan Chu Trinh huyện Ngọc Hồi

- Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ : 042179000976,
ngày cấp 29/03/2021. Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Hoàng Thái Hùng

Năm sinh: 01/05/1977

- Nghề nghiệp : Bác sỹ

- Chức vụ/chức danh công tác: Nhân viên khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS- tư vấn và điều trị nghiện chất.

- Nơi làm việc⁽⁴⁾ : Trung tâm Y Tế huyện Ngọc Hồi

- Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ : 042077002261,
ngày cấp 19/4/2018. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: Hoàng Xuân Anh Minh; Năm sinh: 01/08/2005

- Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ : 062205000099,

ngày cấp 13/04/2021. Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

b) Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Thư ; Năm sinh: 21/11/2011

- Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 6- Thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ : Chưa có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾

1.1. Đất ở⁽⁷⁾

1.1.1. Thừa thứ nhất:

+ Thừa đất số : 29, tờ bản đồ số: 51

+ Địa chỉ⁽⁸⁾: 107- Đường Lý Thái Tổ, TDP 6, TT Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum

+ Diện tích⁽⁹⁾: 150m² (Bằng chữ : Một trăm năm mươi mét vuông)

+ Giá trị ⁽¹⁰⁾: 700,000,000đ (Bảy trăm triệu đồng chẵn)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: Số CH079944 ngày 09/06/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp

+ Người đứng tên : Hoàng Thái Hùng và Trần Thị Duyệt

+ Thông tin khác⁽¹²⁾ (nếu có)

1.1.2. Thừa thứ hai:

+ Thừa đất số : 47, tờ bản đồ số: 55

+ Địa chỉ⁽⁸⁾: TDP 6, TT Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum

+ Diện tích⁽⁹⁾: 144m² (Bằng chữ : Một trăm bốn mươi bốn mét vuông)

+ Giá trị ⁽¹⁰⁾: 700,000,000đ (Bảy trăm triệu đồng chẵn)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: Số CH00152 ngày 30/05/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp

+ Người đứng tên : Hoàng Thái Hùng và Trần Thị Duyệt

+ Thông tin khác⁽¹²⁾ (nếu có)

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾ : Nông nghiệp

+ Thừa đất số : 96, tờ bản đồ số : 55

+ Địa chỉ⁽⁸⁾: TDP 6, TT Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum

+ Diện tích⁽⁹⁾: 174,6m² (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn phẩy sáu mét vuông)

+ Giá trị ⁽¹⁰⁾: 300,000,000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹⁴⁾: CH04484, ngày 05/12/2022

+ Người đứng tên : Hoàng Thái Hùng và Trần Thị Duyệt

+ Thông tin khác (nếu có):

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở

2.1.1. Nhà thứ 1:

- Địa chỉ : 107- Đường Lý Thái Tổ, TDP 6, TT Plei Kân, Ngọc Hồi, Kon Tum
- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở gia đình ; Công trình: Nhà cấp 4
- + Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 150m²
- + Giá trị: 500,000,000đ (Năm trăm triệu đồng)
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có
- + Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2: Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1 Công trình thứ nhất: Không có

2.2.2. Công trình thứ 2 : Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾ : Không có

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾ : Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾

Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại)

6.1. Cổ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

6.4. Các loại giấy tờ khác⁽²³⁾: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾

- Xe gắn máy: Xe Sh Mode
- Giá trị : 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾

Không

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾:

Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾

- Tổng thu nhập của người kê khai: 164.400.000đồng/năm (Lương/năm)
- Tổng thu nhập của chồng: 120.200.000 (đồng/năm (Lương/năm)
- Tổng các khoản thu nhập của con chưa thành niên : không
- Tổng các khoản thu nhập chung của hai vợ chồng từ nguồn lương: 284.600.000 đ (Hai trăm tám mươi tư triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn)

III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM²⁹ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai mục này)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước,			

Chu

tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
		+1.400.000đ + 284.600.000đ	tăng hệ số lương cơ bản của vợ Do tăng mức lương cơ bản của vợ và chồng

Ngọc Hồi, ngày 06 tháng 10 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Ngọc Hồi, ngày 05 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Duyệt